

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5390/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Chương trình kích cầu của thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7867/SKHĐT-KT ngày 18 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công tác giữa các Sở - ban - ngành của thành phố trong việc xem xét và quản lý các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố và Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện Chương trình kích cầu của thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5390/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các Sở - Ban - Ngành của thành phố Hồ Chí Minh trong quản lý nhà nước về công tác tổ chức thực hiện các dự án đầu tư tham gia Chương trình kích cầu.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan đến Chương trình kích cầu chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc, phương pháp phối hợp

1. Các cơ quan, tổ chức phối hợp chặt chẽ, thống nhất nhằm đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm quản lý ngành đối với các dự án tham gia Chương trình kích cầu của thành phố, từ khâu xem xét, triển khai đến khi chấm dứt hỗ trợ lãi suất cho dự án đúng thời gian, trình tự, thủ tục quy định.

2. Các cơ quan liên quan thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với các vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp có dự án tham gia Chương trình kích cầu.

3. Cơ quan Thường trực Chương trình kích cầu (Sở Kế hoạch và Đầu tư) chủ trì phối hợp các Sở - Ban - Ngành liên quan thông qua lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp liên ngành để thảo luận, thống nhất và tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án và báo cáo đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC SỞ - BAN - NGÀNH

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Chương trình kích cầu)

1. Hướng dẫn Chủ đầu tư các hồ sơ cần thiết để đăng ký tham gia Chương trình kích cầu. Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, bước đầu xem xét hồ sơ, nội dung dự án phù hợp về đối tượng và phân vốn vay đề nghị hỗ trợ lãi suất so với quy định hiện hành.

2. Lấy ý kiến các Sở - Ban - Ngành có liên quan về quy hoạch ngành, về tính phù hợp của dự án đối với yêu cầu quản lý ngành.

3. Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ vào đối tượng được hỗ trợ lãi suất vốn vay của Chương trình kích cầu, xem xét, xác định rõ tính phù hợp của các lĩnh vực đầu tư, sản phẩm của dự án; trả lời ngay cho doanh nghiệp đối với những trường hợp không thuộc đối tượng hỗ trợ lãi vay.

4. Tổng hợp ý kiến các Sở - Ban - Ngành; tổ chức họp Liên Sở để thống nhất danh mục các dự án trình Ủy ban nhân dân thành phố, bao gồm: các dự án đủ điều kiện tham gia Chương trình kích cầu và các dự án phải xin ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở - Ban - Ngành

1. Sở Xây dựng:

Xem xét và có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư về sự phù hợp của dự án đối với yêu cầu quản lý ngành, tính khả thi trong triển khai đầu tư xây dựng của dự án, suất đầu tư của dự án (trừ các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế công lập).

2. Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao,....:

Thẩm định và xác định dự án thuộc đối tượng quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu; xem xét tính phù hợp của dự án về quy hoạch,

yêu cầu quản lý ngành; đánh giá tính khả thi của dự án; thẩm định trình độ công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ mới và có ý kiến bằng văn bản nêu rõ về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với đề nghị của chủ đầu tư; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Có ý kiến về quy hoạch địa điểm đầu tư của dự án và kiểm tra dự án đối với các dự án đặt ngoài khu quy hoạch sản xuất tập trung.

4. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở hồ sơ dự án và ý kiến thống nhất bằng văn bản của các Sở - Ban - Ngành do Sở Kế hoạch và Đầu tư tập hợp chuyển đến, có ý kiến về phân vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất và có văn bản phản hồi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư; kiểm soát, cấp bù lãi vay đối với các dự án được phê duyệt trước Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn cấp bù lãi vay hàng năm.

- Định kỳ hàng quý, tổng hợp số vốn ngân sách đã hỗ trợ lãi suất trong quý và lũy kế đến thời điểm báo cáo (đối với các dự án kích cầu do Sở Tài chính cấp bù lãi vay), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu.

5. Kho bạc Nhà nước thành phố:

- Căn cứ Quyết định phân khai chỉ tiêu kế hoạch vốn cấp bù lãi suất do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành và hồ sơ đề nghị cấp bù lãi vay của Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố kiểm soát, cấp bù lãi suất cho các Chủ đầu tư.

- Định kỳ hàng quý gửi báo cáo về tình hình thanh toán vốn ngân sách hỗ trợ lãi suất cho các dự án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU

Điều 5. Phối hợp công tác thông tin, tuyên truyền

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng,

Hiệp hội doanh nghiệp, các Hội doanh nghiệp ngành nghề, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện công tác thông tin tuyên truyền giới thiệu về Chương trình kích cầu của thành phố đến các đối tượng quy định tại Điều 1 của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND.

Đưa toàn bộ nội dung quy định về Chương trình kích cầu của thành phố cùng các thủ tục cần thiết lên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Lồng ghép trong chương trình đối thoại doanh nghiệp để thông tin đến các doanh nghiệp.

2. Các Sở - Ban - Ngành có nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn chủ đầu tư hồ sơ, các thủ tục cần thiết khi tham gia Chương trình kích cầu của thành phố thuộc lĩnh vực chuyên ngành.

Điều 6. Phôi hợp xem xét hồ sơ dự án

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được hồ sơ hợp lệ (gồm: văn bản đề nghị của Chủ đầu tư tham gia Chương trình kích cầu - theo mẫu tại Phụ lục I; văn bản của tổ chức tín dụng về việc thẩm định dự án, cam kết tài trợ cho dự án hoặc Hợp đồng tín dụng; dự án đầu tư).

Sau khi xem xét bước đầu sự phù hợp về đối tượng so với quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu sẽ gửi hồ sơ của dự án đến các Sở - Ban - Ngành liên quan để lấy ý kiến. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

2. Các Sở - Ban - Ngành có nhiệm vụ xem xét tính phù hợp của dự án đối với yêu cầu quản lý ngành, ý kiến về quy hoạch ngành, đánh giá tính khả thi của dự án và có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của chủ đầu tư, của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thời gian thực hiện 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hỏi ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sau thời gian này không có ý kiến trả lời thì được xem như đồng ý và chịu trách nhiệm về các nội dung thuộc ngành quản lý.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các văn bản trả lời của các Sở - Ban - Ngành nêu trên và hồ sơ dự án gửi Sở Tài chính có ý kiến thẩm định phần vốn vay được hỗ trợ lãi suất; thời gian thực hiện trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hỏi ý kiến và hồ sơ dự án.

4. Sau khi nhận được văn bản của Sở Tài chính:

a) Đối với các dự án được các Sở - Ban - Ngành thống nhất và đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu, Sở Kế hoạch và

Đầu tư tổng hợp (kèm theo hồ sơ dự án và văn bản của các Sở - Ban - Ngành, không cần tổ chức họp) trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua và ban hành Quyết định danh mục dự án được tham gia Chương trình kích cầu. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản của Sở Tài chính.

b) Đối với các dự án chưa thống nhất ý kiến của các Sở - Ban - Ngành, chưa đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu nhưng có chủ trương hoặc yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố giao các ngành nghiên cứu đưa vào Chương trình kích cầu hoặc các Sở - Ban - Ngành đề xuất cần thiết phải hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức cuộc họp liên ngành (cần thiết sẽ mời Chủ đầu tư cùng dự họp). Thời gian thực hiện 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản của Sở Tài chính. Sau đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến các Sở - Ban - Ngành báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định:

- Đối với các dự án được các Sở - Ban - Ngành thống nhất: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua và ban hành Quyết định danh mục dự án được tham gia Chương trình kích cầu (đính kèm hồ sơ Dự án, ý kiến các Sở - Ban - Ngành và biên bản cuộc họp). Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ sau ngày họp với các Sở - Ban - Ngành.

- Đối với các dự án các Sở - Ban - Ngành chưa thống nhất: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp ý kiến các Sở - Ban - Ngành báo cáo và xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố (đính kèm hồ sơ dự án, ý kiến các Sở - Ban - Ngành và biên bản cuộc họp). Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ sau ngày họp với các Sở - Ban - Ngành.

- Đối với các dự án trong quá trình xem xét không đủ điều kiện theo qui định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả hồ sơ cho chủ đầu tư, đồng thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Khi Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định về danh mục dự án được tham gia Chương trình kích cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ có văn bản mời Chủ đầu tư đến ký nhận tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời hướng dẫn các thủ tục tiếp theo (mẫu báo cáo, kế hoạch đề nghị cấp bù lãi suất, bổ sung các hồ sơ liên quan như: Hợp đồng tín dụng, kế hoạch giải ngân, giấy nhận nợ, biên lai nộp tiền lãi,...). Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7. Phối hợp kiểm tra quá trình thực hiện Dự án

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn bù lãi suất hàng năm. Cân đối và phân khai chi tiêu kế hoạch vốn cấp bù lãi suất cho từng dự án.

b) Định kỳ hàng quý, lập kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện của các dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư, đồng thời phối hợp với các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện có liên quan và tổ chức tin dụng thành lập Đoàn kiểm tra theo kế hoạch.

c) Định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về công tác triển khai, cùng các vướng mắc, dự án triển khai chậm; trường hợp vi phạm; các dự án hết thời gian hỗ trợ, đề xuất kiến nghị biện pháp giải quyết hoặc xử lý.

2. Các Sở - Ban - Ngành:

a) Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện các dự án kích cầu theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Đề xuất xử lý các dự án vi phạm các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Điều khoản thi hành

Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ, các đơn vị báo cáo, đề xuất, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng

MẪU KHAI ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU
(*Tham khảo*)

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: _____/.....

V/v đề nghị tham gia Chương
trình kích cầu thông qua dự án
đầu tư.

TP. Hồ Chí Minh, ngày...tháng...năm 20...

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

I. Thông tin về Chủ đầu tư:

- Tên doanh nghiệp (đơn vị):.....
- Cơ quan chủ quản cấp trên của chủ đầu tư (nếu có).....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... Ngày
- do.....cấp.
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:Fax:
- Ngành nghề hiện đang sản xuất kinh doanh, hoạt động:
-
- Tình hình tài chính trong 3 năm liền (*đối với các đơn vị SX-KD*):

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm ...	Ước năm ...
I. Kết quả kinh doanh			
1. Doanh thu			
2. Doanh thu xuất khẩu			
3. Tổng lợi nhuận ròng(sau thuế)			
4. Nộp ngân sách			
II. Bảng cân đối kế toán			
1. Tài sản lưu động			
2. Tài sản cố định			
3. Nợ ngắn hạn			
4. Nợ dài hạn			
5. Vốn chủ sở hữu			

II. Dự án đầu tư:

1. Tên dự án:
2. Sự cần thiết phải đầu tư:
 - Mục tiêu đầu tư (lĩnh vực đầu tư, ngành nghề, sản phẩm...):
 - Công suất thiết kế hoặc quy mô đầu tư:.....
 - Thị trường tiêu thụ (*đối với dự án SXKD*)
 - + Thị trường xuất khẩu (cụ thể quốc gia):.....%

+ Thị trường nội địa: %

3. Hình thức đầu tư:

- + Đầu tư xây dựng mới:
- + Đầu tư chiều sâu (đổi mới công nghệ-thiết bị):
- + Nâng cấp, mở rộng cơ sở đã có:

4. Địa điểm đầu tư:

5. Diện tích khu đất (m²):

6. Diện tích sàn xây dựng (m²):

7. Các hạng mục công trình xây dựng chủ yếu:

- + Nhà xưởng sản xuất: m².
- + Kho chứa hàng: m².

8. Công nghệ-thiết bị:

8.1. Công nghệ:

- + Mô tả phương án công nghệ, quy trình sản xuất được lựa chọn.
- + Phân tích, đánh giá mức độ hiện đại, tính thích hợp kinh tế, các ưu việt và hạn chế của công nghệ được lựa chọn.

8.2. Thiết bị: danh mục máy móc, thiết bị sản xuất chính và tính năng, thông số kỹ thuật chủ yếu.

9. Tổng vốn đầu tư:

- Vốn cố định: + Xây lắp:
- + Thiết bị:
- + Chi phí khác:
- Vốn lưu động ban đầu cho sản xuất (nếu có): ..

10. Nguồn vốn đầu tư:

- 10.1. Vốn cố định:**
- + Tự có của chủ đầu tư:
- + Vay tín dụng:
- + Khác (nếu có):
- 10.2. Vốn lưu động:**
- + Tự có của chủ đầu tư:
- + Vay tín dụng:
- + Khác (nếu có):

11. Thời gian vay vốn để đầu tư:

12. Kết luận về tính khả thi của dự án:

13. Đề nghị của Chủ đầu tư:

- Số vốn vay được Ngân sách hỗ trợ lãi suất:
- Mức lãi suất đề nghị hỗ trợ:
- Thời gian hỗ trợ: năm, bắt đầu từ năm:

Doanh nghiệp xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định theo điểm 2 Điều 5 của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND.

TP. Hồ Chí Minh, ngàytháng năm 20...

Đại diện chủ đầu tư

(Ghi rõ họ tên và chức vụ, đóng dấu)

QUY TRÌNH
Xem xét dự án thuộc Chương trình kích cầu

